

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VÀ
ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ
(Dành cho đồng sở hữu tổ chức và cá nhân)¹
Số...../20..../MSB-.....**

Mã CIF Khách hàng:.....

I. Thông tin Chủ tài khoản	
1. Thông tin Chủ tài khoản thứ nhất	
Tên giao dịch đầy đủ
Tên tiếng Anh
Tên giao dịch viết tắt
Số GCN ĐKDN/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là GCN ĐKKD) ² Cấp ngày:/...../..... Nơi cấp
Số Giấy phép thành lập/Giấy phép thành lập và hoạt động ³ Cấp ngày:/...../..... Nơi cấp
Số giấy phép hoạt động (nếu có) ⁴ Cấp ngày:/...../..... Nơi cấp
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế
Địa chỉ trụ sở chính
Địa chỉ giao dịch
Thông tin liên lạc	Số điện thoại di động: Số Fax : Email:@..... Trang thông tin điện tử (nếu có):.....
Tình trạng cư trú	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú
Đối tượng Doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> Nhà nước <input type="checkbox"/> FDI <input type="checkbox"/> Định chế tài chính <input type="checkbox"/> Khác:...
Doanh thu năm gần nhất	<input type="checkbox"/> < 10 tỷ đồng <input type="checkbox"/> 10-200 tỷ đồng <input type="checkbox"/> 200-1000 tỷ đồng <input type="checkbox"/> >= 1000 tỷ đồng <input type="checkbox"/> không có
Ngành và lĩnh vực hoạt động kinh doanh ⁵
Công ty xuất nhập khẩu	<input type="checkbox"/> Xuất khẩu <input type="checkbox"/> Nhập khẩu <input type="checkbox"/> Không

¹ Khách hàng gạch chéo đối với những phần thông tin không phù hợp hoặc không sử dụng.

² Áp dụng đối với trường hợp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 1/7/2015 và không có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại các tài liệu này.

³ Áp dụng đối với trường hợp pháp luật quy định bắt buộc phải có

⁴ Áp dụng đối với trường hợp pháp luật quy định bắt buộc phải có

⁵ Ghi rõ mã ngành kinh doanh chính của doanh nghiệp theo ngành cấp 5. Ngành kinh doanh chính của doanh nghiệp được căn cứ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp. Trong trường hợp trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp không có ngành kinh doanh chính thì căn cứ vào ngành có doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp hoạt động của năm tài chính gần nhất

Vốn điều lệ
Số lượng nhân viên
Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi	<input type="checkbox"/> Người đại diện theo Pháp luật <input type="checkbox"/> Cá nhân khác (điền MB01D/QT.VH.014)
Thông tin của thỏa thuận pháp lý	Thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận. Khách hàng có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý không? <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (điền MB01D/QT.VH.014)

2. Thông tin Chủ tài khoản thứ hai

Họ và tên: Nam Nữ Ngày sinh⁶:

Nghề nghiệp: Chức vụ:

Số điện thoại liên lạc⁷: Email:

Mã số thuế⁸: Người cư trú: Có Không

Quốc tịch: Không quốc tịch 01 quốc tịch (ghi rõ):

Từ 2 quốc tịch trở lên⁹ (Liệt kê đầy đủ):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp¹⁰:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Số thị thực nhập cảnh¹¹: Thời hạn: .../.../... đến.../.../.....

Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh¹²:

Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế¹³ (nếu có):

Địa chỉ đăng ký thường trú¹⁴/ đăng ký cư trú ở Việt Nam¹⁵:

.....

Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có):

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài¹⁶:

Địa chỉ cư trú ở các quốc gia mang quốc tịch còn lại¹⁷:

Chủ sở hữu hưởng lợi: Chủ tài khoản, không có cá nhân khác Cá nhân khác¹⁸

Khách hàng có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý¹⁹? Không Có²⁰

Mục đích và bản chất mối quan hệ kinh doanh của Khách hàng và MSB: để sử dụng

- Sản phẩm thanh toán Sản phẩm tiền gửi Sản phẩm chuyển tiền quốc tế
 Sản phẩm tín dụng Khác (vui lòng ghi rõ):

II. Đề nghị MSB cung cấp dịch vụ tài khoản

1. Loại tài khoản:

- Tài khoản thanh toán VND USD Khác:.....

⁶ Ghi rõ đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh

⁷ Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam

⁸ Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

⁹ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên

¹⁰ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

¹¹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹² Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹³ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

¹⁴ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

¹⁵ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

¹⁶ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với Khách hàng cá nhân là người không quốc tịch

¹⁷ Bắt buộc điền đầy đủ các địa chỉ còn lại đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên.

¹⁸ Nếu là cá nhân khác vui lòng bổ sung thông tin theo mẫu MB01D QT.VH.014

¹⁹ Thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận

²⁰ Nếu có vui lòng bổ sung thông tin tại biểu mẫu MB01D QT.VH.014

<input type="checkbox"/> Tài khoản chuyên dùng đặc biệt ²¹ :.....	<input type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> USD	<input type="checkbox"/> Khác:.....
<input type="checkbox"/> Khác:.....	<input type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> USD	<input type="checkbox"/> Khác:.....

2. Trong trường hợp khách hàng tích vào ô loại tài khoản chuyên dùng đặc biệt khách hàng cam kết sẽ chỉ thực hiện các giao dịch liên quan thông qua tài khoản chuyên dùng đặc biệt tại MSB, sẽ không thực hiện giao dịch qua tài khoản khác tại bất kỳ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam, đồng thời cam kết:

- Chúng tôi cam kết không có tài khoản chuyên dùng đặc biệt tại bất kỳ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nào khác, hoặc
- Chúng tôi sẽ cung cấp cho MSB xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà chúng tôi đang có tài khoản chuyên dùng đặc biệt về việc đã đóng và tất toán tài khoản này trước khi MSB kích hoạt tài khoản chuyên dùng đặc biệt của chúng tôi tại MSB.

3. **Số phụ, sao kê** Có Không

3.1. Phương thức nhận:

- Nhận qua địa chỉ thư điện tử:@..... Nhận tại địa chỉ:
- Nhận trực tiếp tại quầy: *Chi nhánh/Phòng giao dịch*.....
- Phương thức khác:²²

3.2. **Tần suất nhận:** Hàng ngày Hàng tháng Theo yêu cầu:.....

4. Thông tin người giao dịch:

- Người giao dịch thứ nhất:
Họ và tên:
Số CCCD²³/Hộ chiếu: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....
Điện thoại di động: Email:
- Người giao dịch thứ hai:
Họ và tên:
Số CCCD²⁴/Hộ chiếu: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....
Điện thoại di động:..... Email:.....

III. Đăng ký thông tin dịch vụ SMS Banking²⁵ Có Không

Số điện thoại	Họ và tên	Nghề nghiệp và Chức vụ	Quốc tịch	CMND/CCCD/HC	Dịch vụ					Ghi chú
					Truy vấn, sao kê	Biến động số dư	Cảnh báo vay đến hạn	Thông báo trả lãi	Thông báo hủy giao dịch	

Lưu ý: MSB sẽ gửi SMS cảnh báo khoản vay đến hạn trước thời điểm đến hạn 01 tháng, trường hợp khách hàng có nhu cầu nhận SMS cảnh báo khoản vay đến hạn khác, vui lòng điền thông tin tại cột ghi chú

IV. Đăng ký mẫu dấu, chữ ký

A. Chủ tài khoản thứ nhất

²¹ Khách hàng chủ động ghi rõ các loại tài khoản chuyên dùng đặc biệt cần mở như Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, Tài khoản vay trả nợ nước ngoài, ... Tham khảo HD.EB.001 hoặc các quy định khác trong từng thời kỳ.

²² Theo quy định cụ thể của từng thời kỳ

²³ Hoặc CMND/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

²⁴ Hoặc CMND/Số định danh cá nhân/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

²⁵ Chỉ áp dụng đăng ký dịch vụ SMS Banking

1. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật

Họ và tên: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh ²⁶ : Nghề nghiệp: Chức vụ: Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Số điện thoại liên lạc ²⁷ : Mã số thuế ²⁸ : Email (nếu có):..... Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (vui lòng ghi rõ): <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên ²⁹ (vui lòng liệt kê đầy đủ): Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp ³⁰ :Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Số thị thực nhập cảnh ³¹ : Thời hạn:/...../.....đến...../...../ Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh ³² :..... Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế ³³ (nếu có): Địa chỉ đăng ký thường trú ³⁴ / đăng ký cư trú ở Việt Nam ³⁵ : Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có): Địa chỉ cư trú ở nước ngoài ³⁶ :..... Địa chỉ cư trú ở các quốc gia mang quốc tịch còn lại ³⁷ :.....	Chữ ký thứ nhất
	Chữ ký thứ hai

2. Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản theo ủy quyền

Trường hợp có nhiều hơn 1 người được ủy quyền, NVDVTK bổ sung thêm phần thông tin người được ủy quyền để Khách hàng kê khai

Họ và tên: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Ngày sinh ³⁸ : Nghề nghiệp: Chức vụ: Người cư trú: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Số điện thoại liên lạc ³⁹ : Mã số thuế ⁴⁰ : Email (nếu có):..... Quốc tịch: <input type="checkbox"/> Không quốc tịch <input type="checkbox"/> 01 quốc tịch (vui lòng ghi rõ): <input type="checkbox"/> Từ 2 quốc tịch trở lên ⁴¹ (vui lòng liệt kê đầy đủ): Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp ⁴² :Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Số thị thực nhập cảnh ⁴³ : Thời hạn:/...../.....đến...../...../ Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh ⁴⁴ :..... Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế ⁴⁵ (nếu có): Địa chỉ đăng ký thường trú ⁴⁶ / đăng ký cư trú ở Việt Nam ⁴⁷ :	Chữ ký thứ nhất
	Chữ ký thứ hai

²⁶ Bắt buộc ghi đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

²⁷ Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

²⁸ Nếu không có: vui lòng ghi rõ “Không có”.

²⁹ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

³⁰ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

³¹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

³² Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

³³ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

³⁴ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

³⁵ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

³⁶ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

³⁷ Bắt buộc điền đầy đủ các địa chỉ còn lại đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên.

³⁸ Bắt buộc ghi đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

³⁹ Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

⁴⁰ Nếu không có: vui lòng ghi rõ “Không có”.

⁴¹ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

⁴² Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

⁴³ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁴⁴ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁴⁵ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

⁴⁶ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

⁴⁷ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp⁹³:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Số thị thực nhập cảnh⁹⁴: Thời hạn:/...../..... đến/...../.....
 Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh⁹⁵: Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế⁹⁶ (nếu có):
 Địa chỉ đăng ký thường trú⁹⁷/ đăng ký cư trú ở Việt Nam⁹⁸:

 Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có):

 Địa chỉ cư trú ở nước ngoài⁹⁹:

 Địa chỉ cư trú ở các quốc gia mang quốc tịch còn lại¹⁰⁰:

2. Thông tin nhận dạng của Người thành lập là tổ chức:

Tên giao dịch đầy đủ:
 Tên viết tắt:
 Số giấy phép thành lập¹⁰¹:
 Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
 Số điện thoại liên lạc:
 Số fax:
 Trang thông tin điện tử (nếu có):
 Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh:
 Địa chỉ trụ sở chính:

B. Thông tin của (Tổng) Giám đốc:

(Tổng) giám đốc là Người thành lập/Người đại diện theo Pháp luật.
 (Tổng) Giám đốc không phải là người thành lập/người đại diện theo Pháp luật: (điền thông tin dưới đây)
 Họ và tên: Nam Nữ Ngày sinh¹⁰²:
 Nghề nghiệp: Chức vụ: Mã số thuế¹⁰³:
 Người cư trú: Có Không Số điện thoại liên lạc¹⁰⁴:
 Quốc tịch: Không quốc tịch 01 quốc tịch (vui lòng ghi rõ):
 Từ 2 quốc tịch trở lên¹⁰⁵ (vui lòng liệt kê đầy đủ):
 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Số định danh cá nhân:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Số Hộ chiếu/Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp¹⁰⁶:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Số thị thực nhập cảnh¹⁰⁷: Thời hạn:/...../..... đến/...../.....
 Cơ quan cấp thị thực nhập cảnh¹⁰⁸: Số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế¹⁰⁹ (nếu có):
 Địa chỉ đăng ký thường trú¹¹⁰/ đăng ký cư trú ở Việt Nam¹¹¹:

 Địa chỉ nơi ở hiện tại khác (nếu có):
 Địa chỉ cư trú ở nước ngoài¹¹²:

⁹³ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

⁹⁴ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁹⁵ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

⁹⁶ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

⁹⁷ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

⁹⁸ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

⁹⁹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

¹⁰⁰ Bắt buộc điền đầy đủ các địa chỉ còn lại đối với khách hàng cá nhân là người có từ 02 quốc tịch trở lên.

¹⁰¹ Áp dụng đối với trường hợp pháp luật quy định bắt buộc phải có

¹⁰² Bắt buộc ghi đầy đủ Ngày, tháng, năm sinh.

¹⁰³ Nếu không có: vui lòng ghi rõ "Không có".

¹⁰⁴ Bắt buộc với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam và khách hàng cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

¹⁰⁵ Bắt buộc điền đầy đủ các thông tin nhận dạng tương ứng với các quốc tịch đối với khách hàng cá nhân có từ hai quốc tịch trở lên.

¹⁰⁶ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam.

¹⁰⁷ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹⁰⁸ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật.

¹⁰⁹ Áp dụng đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

¹¹⁰ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

¹¹¹ Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

¹¹² Bắt buộc đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài; nếu có đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch.

Vui lòng chọn một trong các trạng thái tuân thủ FATCA dưới đây:

Tổ chức tài chính Việt Nam hoặc Tổ chức tài chính thuộc các quốc gia tuân thủ IGA (không bị xếp vào nhóm không tuân thủ theo quy định của IGA)

Mã GIIN¹¹⁷ do IRS cấp:.....

Tổ chức tài chính tuân thủ/ ấn định tuân thủ được đăng ký

Mã GIIN do IRS cấp (bắt buộc):.....

Tổ chức tài chính ấn định tuân thủ được chứng thực

Vui lòng cung cấp W-8BEN-E hoặc ghi rõ trạng thái.....

Tổ chức tài chính nước ngoài không tuân thủ

Khách hàng là Tổ chức phi tài chính ngoài Hoa Kỳ

Vui lòng chọn một trong các trạng thái dưới đây:

Không có Người kiểm soát¹¹⁸ là Đối tượng Hoa Kỳ

Có Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ

Vui lòng cung cấp thông tin Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ (Trường hợp có nhiều hơn 01 Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ, NV DVTK bổ sung thêm thông tin tương tự)

Họ và tên:.....

Số Hộ chiếu¹¹⁹:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Quốc tịch:.....

U.S. TIN:

Vui lòng điền mẫu W-8BEN-E để xác nhận trạng thái FATCA của Khách hàng

Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ thông báo cho MSB trong vòng 30 ngày theo lịch kể từ khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

Trường hợp tại thời điểm mở tài khoản hoặc thay đổi thông tin hồ sơ Khách hàng, Khách hàng chưa cung cấp được mẫu W9/W-8BEN-E hoặc các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của MSB, vui lòng xác nhận vào ô bên dưới:

Chúng tôi/Tôi xác nhận sẽ cung cấp mẫu W9/W-8BEN-E hoặc các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của MSB trong vòng ngày kể từ ngày mở tài khoản hoặc thay đổi thông tin hồ sơ Khách hàng (tối đa 90 ngày theo lịch)

VIII. Thông tin về FATCA (đạo luật tuân thủ về thuế đối với tài khoản nước ngoài do Hoa Kỳ ban hành) – Chủ tài khoản thứ hai

1. Khách hàng và/hoặc người được ủy quyền có phải là Công dân Hoa Kỳ hoặc là người được cấp Thẻ thường trú nhân (Thẻ Xanh) hoặc là cá nhân cư trú¹ tại Hoa Kỳ hoặc có nơi sinh tại Hoa Kỳ không?

Không Có. Vui lòng cung cấp mã số thuế Hoa Kỳⁱⁱ U.S. TIN

(i) Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ ở đây được hiểu là cá nhân không có quốc tịch Hoa Kỳ và thẻ xanh nhưng có sự hiện diện vật lý tại Hoa Kỳ ít nhất (i) 31 ngày trong năm hiện tại và (ii) 183 ngày trong giai đoạn 03 năm, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước đó (số ngày năm hiện tại + 1/3 số ngày của năm liền trước + 1/6 số ngày của năm trước năm hiện tại 02 năm >= 183 ngày)

(ii) Mã số thuế Hoa Kỳ nghĩa là mã số thuế của người nộp thuế tại Hoa Kỳ hoặc mã an sinh xã hội. TIN gồm 9 ký tự tự số.

2. Tôi cam kết sẽ thông báo cho MSB trong vòng 30 ngày theo lịch kể từ khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

XI. Phần dành cho Ngân hàng

1. Thông tin nhận diện Khách hàng

¹¹⁷ Mã số nhận dạng trung gian toàn cầu do Sở thuế vụ Hoa Kỳ cấp cho một số đối tượng là Tổ chức tài chính nước ngoài

¹¹⁸ Là thẻ nhân thực hiện kiểm soát/ chi phối đối với một tổ chức.

- Đối với Quỹ tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là một người ủy thác, người được ủy thác, người giám hộ (nếu có), người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng, và bất kỳ thẻ nhân nào khác nắm quyền kiểm soát cuối cùng đối với quỹ tín thác đó.

- Đối với các hình thức thỏa thuận pháp lý khác với quỹ tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là những người có vai trò/ vị trí tương đương.

¹¹⁹ Cung cấp Số Hộ chiếu hoặc số định danh cá nhân do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp

Phân khúc khách hàng	<input type="checkbox"/> DN lớn (LC) <input type="checkbox"/> DN vừa (MC) <input type="checkbox"/> DN vừa và nhỏ (SME) <input type="checkbox"/> DN siêu nhỏ (SSE)	
Đơn vị quản lý Khách hàng	<input type="checkbox"/> Khối KHCL <input type="checkbox"/> Ngân hàng Quản lý tín dụng <input type="checkbox"/> Ngân hàng Doanh nghiệp (EB) <input type="checkbox"/> Ngân hàng Bán lẻ (RB) <input type="checkbox"/> Ban KHDN Vốn đầu tư nước ngoài <input type="checkbox"/> Ngân hàng Định chế tài chính <input type="checkbox"/> Trung tâm phân khúc KHDNL <input type="checkbox"/> Trung tâm bán hàng và Kênh phân phối	
Ngành và lĩnh vực kinh doanh	Doanh nghiệp Nhà nước, FDI, doanh nghiệp có doanh thu \geq 1000 tỷ đồng: <input type="checkbox"/> Xây dựng – Vật liệu xây dựng <input type="checkbox"/> Thực phẩm & thức ăn chăn nuôi <input type="checkbox"/> Thương mại tiêu dùng <input type="checkbox"/> Khác:..... Doanh nghiệp khác: <input type="checkbox"/> Xây dựng <input type="checkbox"/> Thương mại <input type="checkbox"/> Sản xuất <input type="checkbox"/> Khác:.....	
Thông tin chuỗi/bán chéo ¹²⁰	<input type="checkbox"/> Khách hàng thuộc chuỗi CIF Anchor: Tên Anchor <input type="checkbox"/> Khách hàng là đối tượng nhận được bán chéo (giới thiệu) CIF Khách hàng bán chéo: Tên Khách hàng bán chéo:	
2. Phần dành cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ¹²¹		
NV tiếp nhận hồ sơ Họ và tên: Ngày:/...../..... CB quản lý khách hàng <input type="checkbox"/> RM chính: <input type="checkbox"/> TB sale: <input type="checkbox"/> CM sale: <input type="checkbox"/> RM bán chéo:	Lãnh đạo ĐVKD Họ và tên: Ngày:...../...../.....	
3. Phần dành cho bộ phận dịch vụ tài khoản/DVKH/ Phòng TNĐCTC		
Mã khách hàng 1:	Mã khách hàng 2:	
Loại tài khoản	Số tài khoản	Loại tiền
Người thực hiện	Người kiểm soát	Ngày tháng năm Người phê duyệt (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
Cập nhật hồ sơ lên hệ thống		
Họ và tên: Ngày:...../...../.....	Họ và tên: Ngày:...../...../.....	
Quét chữ ký, mẫu dấu ¹²²		
Họ và tên: Ngày:...../...../.....	Họ và tên: Ngày:...../...../.....	

¹²⁰ Bỏ qua nếu không có thông tin

¹²¹ Dành cho trường hợp bắt buộc có xác nhận của ĐVKD khi mở tài khoản

¹²² Nếu trùng cán bộ cập nhật hồ sơ lên hệ thống thì có thể xóa phần này

